

Bản án số:49/2023/HS-ST

Ngày 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Cẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy;

Ông Nguyễn Quang Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:**
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 N 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 N 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 N 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N (tên gọi khác Tỉnh), sinh N 1991; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Lam Thị M; Vợ, con: chưa có; tiền án: có 02 tiền án (Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Văn N 06 N tù về tội Cố ý gây thương tích; Tại Bản án số 20/2016/HSST ngày 02/6/2016 của TAND huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Văn N 01 N tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với hình phạt 04 N 08 tháng 17 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 19/2015/HSST ngày 22/4/2015, buộc N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 N 08 tháng 17 ngày tù. Ngày 12/02/2021 N chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Đỗ Thị Kim Q- Luật sư Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: số nhà 36, lô S5, khu đô thị mới E, xã A, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị hại:**

1. Ông Đỗ Văn S, sinh N 1964; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bà Lam Thị M, sinh N 1961; địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị B, sinh N 1983; địa chỉ: Thôn C, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Anh Đỗ Văn I, sinh N 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 09/8/2022, rạng sáng ngày 10/8/2022, sau khi đi chơi về đến nhà Đỗ Văn N, gọi bố đẻ là ông Đỗ Văn S đang nằm ngủ trong nhà dậy ra mở cửa cho N vào nhà nhưng ông S không dậy mở cửa nên N dùng chân đạp bung cửa rồi đi vào nhà ngủ. Đến khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 10/8/2022, N gọi điện thoại cho chị Đỗ Thị B (là chị gái N) ở gần nhà bố mẹ đẻ của N sang nhà để nói chuyện. Do bận việc nên đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày chị Ba mới đi sang nhà ông Sông và bà Lam Thị M (là mẹ đẻ của chị B và N) để gặp N. Khi đến nơi, chị B thấy ông Đỗ Văn S và bà N đang ngồi ở trong bếp để chuẩn bị ăn sáng nên chị B đi vào trong nhà và ngồi ở giường. Thấy chị B đến, N đi từ trên nhà xuống bếp nói chuyện với chị B, ông S và bà N. Khi đến cửa bếp, N quỳ xuống nền bếp và nói xin lỗi chị Ba, ông S và bà N. Do trước đó N nhiều lần chơi bời lêu lổng, đập phá tài sản, ông S, bà N đã nhiều lần nhắc nhở nhưng N không nghe lời nên ông S không muốn nói chuyện và không muốn nghe N nói nữa. Lúc này, chị B đứng dậy đi về để đi làm, còn ông S vẫn ngồi ở ghế nhựa cạnh bàn uống nước gần khu bếp, bà N ngồi trên giường gần cửa bếp ăn, N đi đến chỗ ông S, bà N rồi quỳ xin lỗi nhưng ông S, bà N vẫn không đồng ý nên giữa N và ông S, bà N xảy ra to tiếng cãi nhau. Do bức tức vì xin lỗi mà không được ông Sông, bà N chấp nhận nên N đứng dậy đi đến khu vực rửa bát dùng tay phải cầm lấy một con dao dựa để trên giá nhựa cạnh đó, rồi đi đến chỗ ông S đang ngồi vung dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu của ông S. Thấy vậy, bà N hô to: “Ông S chạy đi không thằng N nó chém chết ông đấy”. Ông S bị thương ở đầu bỏ chạy ra ngoài sân thì N tiếp tục cầm dao đuổi theo vung dao lên chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương bên phải của ông S. Thấy ông S bị N chém, bà N chạy đến can và kéo N lại để ngăn không cho N đuổi chém ông S nữa. Thấy vậy, N đẩy bà N ra rồi vung dao lên chém một nhát về phía bà N theo hướng từ trên xuống dưới, do bà N bị N đẩy ra nên mũi dao chém trúng vào cẳng tay trái của bà N. Do được bà N ngăn cản N lại nên ông S chạy được ra đến gần cổng thì bị ngã xuống sân. Sau khi chém bà N, N tiếp tục cầm dao đuổi đến vị trí ông S bị ngã rồi vung dao lên chém liên tiếp nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh đầu, trán, vùng mi mắt của ông S. Bị chém, ông S giơ hai tay phải lên

ôm đầu thì bị N chém trúng cẳng tay phải, mặt ngón 4 bàn tay trái, mặt mu đốt ngón 3 bàn tay phải. Thấy vậy, bà N hoảng hốt hô lên: “Mọi người ơi cứu ông S với, thằng N nó chém chết ông S rồi”. Lúc này, chị B chạy sang nhà anh Đỗ Văn I (là anh ruột của chị B và N) ở gần nhà ông S gọi và nói cho anh Si biết việc N dùng dao chém ông S, thì anh I chạy sang nhà ông S ôm giữ lấy N không cho chém ông S và giằng lấy con dao N đang cầm rồi ném dao ra khu vực sân gần bếp. Lúc này, N bị anh I giữ lại, còn ông S và bà N được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị vết thương tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt. Ông S điều trị đến ngày 15/8/2022 thì ra viện, bà N do vết thương nhẹ nên không phải nằm điều trị ngày nào.

Sau khi tiếp nhận tin báo của Công an xã R, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và tổ chức điều tra theo quy định của pháp luật.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 08h00 phút ngày 10/8/2022.

- *Hiện trường cụ thể:*

Nơi xảy ra vụ việc là tại khu vực sân, bếp của gia đình ông Đỗ Văn S; phía trên có lợp mái bờ lô, dưới nền đổ bê tông; xung quanh khu vực sân, bếp này có kê 01 giường ngủ giáp với cửa ra vào bếp và đồ dùng cá nhân của gia đình, sân có kích thước 5,9 m x 04 m.

Kết quả cho Đỗ Văn N chỉ dẫn hiện trường, xác định: Vị trí N lấy con dao dựa (loại dao tông) là tại giá để bát đĩa bằng nhựa màu đỏ, kích thước: 34 cm x 30 cm x 36 cm, giá có 02 tầng, con dao được để ở tầng dưới. Giá cách tường bếp 1,65 m; cách mép sân bếp phía sau là 0,35 m; vị trí này được ký hiệu là (V) trong sơ đồ hiện trường.

Vị trí ông S ngồi khi xảy ra mâu thuẫn với N là tại chiếc ghế nhựa màu xanh, loại ghế tựa, ghế có kích thước: 37 cm x 40 cm x 84 cm; ghế cách tường bếp 0,7 m; cách tường sau nhà chính 6,05 m (ký hiệu là V1). Trong đó, (V1) cách (V) là 2,75 m.

Tiếp đến là vị trí Đỗ Văn N dùng dao chém gây thương tích cho ông Sông tại vị trí sân bếp, vị trí này cách tường bếp 1,3 m; cách tường sau nhà 5,2 m (ký hiệu V2), (V2) cách (V1) là 1,3 m.

Vị trí N dùng dao chém gây thương tích cho bà Lam Thị M là tại sân bếp, vị trí này cách tường bếp là 2,3 m; cách tường sau nhà chính là 3,5 m (ký hiệu V3), (V3) cách (V2) là 1,2 m. Ngoài ra kiểm tra khu bếp ăn không phát hiện dấu vết, vật chứng gì liên quan.

Tiến hành mở rộng hiện trường ra khu vực sân nhà chính, thấy: Tại vị trí cách bờ gờ sân ở phía sau 4,9 m; cách bờ gờ bên trái sân là 0,6 m phát hiện đám chất dịch màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt kích thước 1,6 m x 0,60 m (ký hiệu V4) và 01 đám chất dịch màu nâu đỏ, kích thước 1,9 m x 1,1 m (ký hiệu V5). Theo trình bày của Đỗ Văn N thì vị trí ký hiệu (V5) trong sơ đồ hiện trường chính là vị trí N dùng dao tiếp tục chém ông Đỗ Văn S.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 con dao được làm bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, có tổng chiều dài là 41cm, chỗ rộng nhất là 05cm, phần chuôi dao dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 28,5cm.

***Về thương tích của ông Đỗ Văn S:**

- Kết quả xác minh hồi 11 giờ 00 phút ngày 10/8/2022, tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt xác định: ông Đỗ Văn S nhập viện hồi 07 giờ 47 phút ngày 10/8/2022, bị các vết thương: 01 vết thương rách da đỉnh chẩm trái kích thước 08 x 03 cm sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương thái dương phải kích thước 06x02cm, sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương rách da đầu trong cung mày trái dài 02cm, sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương mặt sau đoạn dưới cẳng tay phải kích thước 03x02cm, đứt gân duỗi ngón 2 bàn tay phải.

- Tại Bệnh án ngày 10/8/2022 của Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt xác định: *“Bệnh nhân Đỗ Văn S vào viện lúc 07h45’ ngày 10/8/2022. Bệnh nhân có các vết thương: 01 vết thương rách da đỉnh chẩm trái kích thước 08 x 03 cm sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương thái dương phải kích thước 06x02cm, sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương rách da đầu trong cung mày trái dài 02cm, sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương mặt sau đoạn dưới cẳng tay phải kích thước 03x02cm, đứt gân duỗi ngón 2 bàn tay phải. Kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não thấy: Hình ảnh vỡ xương trán và xương đỉnh trái.*

***Về thương tích của bà Lam Thị M:**

- Kết quả xác minh hồi 11h20’ ngày 10/8/2022, tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt xác định: Bà Lam Thị M đến bệnh viện hồi viện hồi 07h40’ ngày 10/8/2022 cùng chồng là ông Đỗ Văn S, bị các vết thương: 01 vết thương rách da mặt sau cẳng tay trái kích thước 02x01cm.

- Tại Bệnh án số BA220053642 ngày 10/8/2022 của Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt đối với bà N xác định: *01 vết thương rách da mặt sau cẳng tay trái kích thước 02x01cm. Kết quả chụp X quang cẳng tay trái không thấy hình ảnh tổn thương xương.*

*** Các Kết luận giám định:**

1/ Ngày 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 243 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với bà Lam Thị M.

Tại bản Kết luận giám định số 302/TgT ngày 11/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của bà Lam Thị M:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài giữa mặt ngoài cẳng tay trái kích thước trung bình xấp: 02%.

- Thương tích đã mô tả trên hiện đang điều trị khi nào ổn định, giám định bổ sung.

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên cơ thể là do vật sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: **02%.**”

2/ Ngày 10/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 243 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với ông Đỗ Văn S.

Tại bản Kết luận giám định số 301/TgT ngày 11/8/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về thương tích của ông Đỗ Văn S:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương trán xếp: 09%.

- Vỡ xương đỉnh trái xếp: 09%.

- Vết thương phần mềm đầu trong cung mày trái kích thước nhỏ xếp: 03%.

- Vết thương phần mềm vùng trán trái phần có tóc che kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh lệch trái kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước trung bình xếp: 02%.

- Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vết thương phần mềm mặt gan liên đốt II; III ngón 4 bàn tay trái kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vết thương phần mềm tương ứng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, tổn thương gân duỗi, kích thước nhỏ xếp: 01%.

- Vết thương phần mềm mặt mu đốt I ngón 3 bàn tay phải kích thước nhỏ xếp: 01%.

Các thương tích đã mô tả trên hiện đang điều trị khi nào ổn định giám định bổ sung.

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 N 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, không có mục xác định ảnh hưởng thẩm mỹ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 N 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: **26%** theo phương pháp cộng tại thông tư.”

3/ Ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 04 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích đối với ông Đỗ Văn S.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 358/TgT ngày 26 tháng 9 N 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của ông Đỗ Văn S:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định.

- *Vỡ xương trán xẹp: 09%.*
- *Vỡ xương đỉnh trái xẹp: 09%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm đầu trong cung mày trái kích thước nhỏ xẹp: 03%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái phần có tóc che kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh lệch trái kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải kích thước trung bình xẹp: 02%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm mặt gan liên đốt II; III ngón 4 bàn tay trái kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm tương ứng 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, tổn thương gân duỗi, kích thước nhỏ xẹp: 01%.*
- *Sẹo vết thương phần mềm mặt mu đốt I ngón 3 bàn tay phải kích thước nhỏ xẹp: 01%.*

Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 N 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xẹp: 26% (Hai mươi sáu phần trăm theo phương pháp cộng tại thông tư.”

4/ Ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 05 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích đối với bà Lam Thị M.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 359/TgT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận thương tích của bà Lam Thị M như sau:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định.

- *Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài giữa mặt ngoài cẳng tay trái kích thước trung bình xẹp: 02%.*

Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28 tháng 8 N 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xẹp: 02% (Hai phần trăm)”.

5/ Ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 235 Trung cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần đối với Đỗ Văn N.

Tại Bản kết luận giám định số 141/KLGD ngày 04/10/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“- *Đỗ Văn N, sinh N 1991, trú tại thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc không bị bệnh thần kinh.*

- *Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/8/2022, Đỗ Văn N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi.*

- *Hiện tại Đỗ Văn N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.”*

6/ Ngày 17/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 258 trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn đối với Đỗ Văn N.

Tại bản kết luận giám định số 2579 ngày 25/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“*Không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Đỗ Văn N – SN 1991 ở thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.*”

7/ Ngày 17/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 259 trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Hoá học (chất ma túy) đối với Đỗ Văn N.

Tại bản Kết luận giám định số 2580 ngày 25/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“*Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Đỗ Văn N – SN 1991 ở thôn Đ, xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.*”

8/ Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trung cầu giám định số 571, trung cầu Viện pháp y Quân đội giám định AND bám dính trên con dao N dùng chém ông Sông và bà N.

Tại bản Kết luận giám định số HT606.22/PY-XNSH ngày 28/12/2022, của Viện pháp y Quân đội Kết luận:

“- *Dấu vết trên bề mặt lưỡi dao (ký hiệu A1) gửi giám định có sinh phẩm của người, trong đó có kiểu gen AND nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn, trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của ông Đỗ Văn S (ký hiệu M1), bà Lam Thị M (ký hiệu M2).*

- *Không loại trừ được khả năng có AND nhiễm sắc thể thường của bị can Đỗ Văn N (ký hiệu M3) trên bề mặt lưỡi dao (ký hiệu A1) gửi giám định hay không, do ông Đỗ Văn S, bà Lam Thị M và bị can Đỗ Văn N có mối quan hệ huyết thống Cha - Mẹ - Con”.*

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 03/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành thực nghiệm điều tra trong đó cho bị can Đỗ Văn N diễn lại việc N cầm dao chém ông Sông và bà N. Kết quả thấy rằng các động tác chém của N với ông Sông, bà N phù hợp với lời khai của N tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Sông và bà N, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và thương tích của ông Sông và bà N.

Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

Đối với 01 con dao mà N dùng để chém ông Sông bà N có đặc điểm: là dạng dao dứa, lưỡi bằng sắt, chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài là 41,0cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 05cm, chuôi dao dài 12,5cm, thân dao dài 28,5cm. Kết quả điều tra xác định dao này là của gia đình ông Đỗ Văn S và bà Lam Thị M; ông Sông, bà N từ chối không nhận lại.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi vụ án xảy ra, ông Đỗ Văn S và bà Lam Thị M (là bố mẹ đẻ của bị can Đỗ Văn N) không yêu cầu Đỗ Văn N phải bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 01 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Văn N về tội “**Giết người**” và “**Cố ý gây thương tích**”, quy định tại các điểm đ, n, p khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự N 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Đỗ Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ, n, p khoản 1 Điều 123 và điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 55; Điều 57 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt Đỗ Văn N từ 13 N đến 13 N 06 tháng tù về tội “Giết người”; 02 N 06 tháng đến 03 N tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt cả hai tội là 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn N phát biểu quan điểm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở về địa phương và gia đình.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Đỗ Văn N thừa nhận: Khoảng hơn 06h00' sáng ngày 10/8/2022, tại nhà ở của gia đình ông Đỗ Văn S ở thôn Đ- xã R, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn N bức tức vì N xin lỗi ông Sông và bà Lam Thị M là bố mẹ của N không được chấp nhận nên Đỗ Văn N đã cầm dao chém một nhát trúng vào vùng đỉnh đầu của ông S, bị chém ông S bỏ chạy ra ngoài sân thì N tiếp tục cầm dao đuổi theo chém nhát thứ hai trúng vào vùng thái dương bên phải của ông S. Thấy ông S bị N chém, bà M chạy đến can ngăn thì N đẩy bà M ra rồi vung dao lên chém một nhát trúng vào cẳng tay trái của bà N. Lúc này, ông Sông chạy được ra đến gần cổng thì bị ngã xuống sân, N đuổi theo ông Sông rồi vung dao lên chém vào vùng trán, vùng mi mắt của ông S; ông S giơ hai tay lên ôm đầu thì bị N chém trúng cẳng tay phải, mặt ngón 4 bàn tay trái, mặt mu đốt ngón 3 bàn tay phải. Sau đó được mọi người can ngăn tước dao trong tay N, ôm giữ N nên N không chém được ông S nữa. Ông S và bà M được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện.

Hậu quả: Ông S bị thương tích cẳng tay phải, đứt gân duỗi ngón 2 bàn tay phải, vỡ xương trán và xương đỉnh đầu bên trái, tổn hại 26% sức khỏe. Bà N bị thương tích rách da mặt sau cẳng tay trái, tổn hại 02% sức khỏe.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì bức tức do xin lỗi nhưng không được ông S và bà N là bố, mẹ chấp nhận, Đỗ Văn N đã dùng dao loại dao dứa là hung khí nguy hiểm chém ông Sông nhiều nhát vào vùng đầu dẫn đến bị vỡ xương trán và xương đỉnh trái, là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người, việc ông S không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, mặc dù ông S chỉ bị tổn hại 26% sức khỏe nhưng hành vi của N như đã nêu trên đã phạm vào tội Giết người với các tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất côn đồ”, “giết cha mình”, “tái phạm nguy hiểm” theo các điểm đ, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Hành vi của Đỗ Văn N cầm dao chém vào cẳng tay bà N gây thương tích tổn hại 02% sức khỏe đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi quyết định hình phạt. Về các tình tiết tăng nặng: bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Mặc dù đã chấp hành xong 02 hình phạt tù trước đó, nhưng N không lấy làm bài học cho mình mà vẫn tái phạm nguy hiểm; sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cả hai tội đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với tội giết người phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Còn đối với tội cố ý gây thương tích, thương tích của bị hại chỉ 02 % nên cần xử phạt bị cáo mức thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 con dao mà N dùng để chém ông Sông bà N có đặc điểm: là dạng dao dứa, lưỡi bằng sắt, chuôi bằng gỗ, tổng chiều dài là 41,0cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 05cm, chuôi dao dài 12,5cm, thân dao dài 28,5cm. Kết quả điều tra xác định dao này là của gia đình ông Đỗ Văn S và bà Lam Thị M; ông S, bà N từ chối không nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

-Sau khi vụ án xảy ra, ông Đỗ Văn S và bà Lam Thị M (là bố mẹ đẻ của bị can Đỗ Văn N) không yêu cầu Đỗ Văn N phải bồi thường gì. Do vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng các điểm đ, n, p khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 55; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N 13 (mười ba) N 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người” và 02 (hai) N tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 N 06 tháng (mười lăm N sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 10/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

